

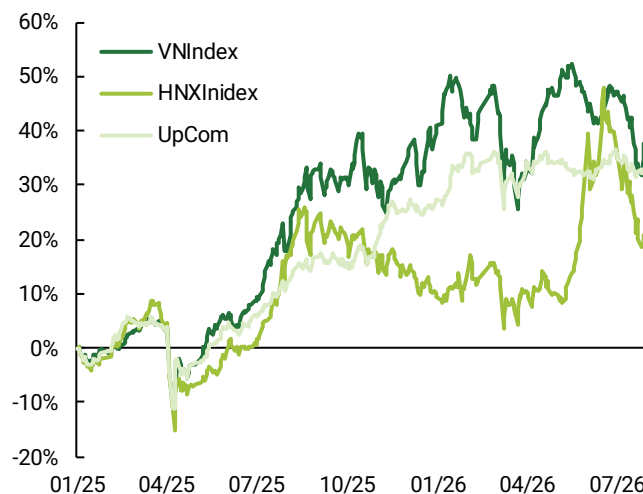
VN-Index **1735.78 (-0.51%)**
826 Tr. cổ phiếu 19091.4 Tỷ VND (-6.21%)

HNX-Index **271.25 (-1.38%)**
75 Tr. cổ phiếu 1119.5 Tỷ VND (23.18%)

UPCOM-Index **126.59 (0.07%)**
36 Tr. cổ phiếu 338.9 Tỷ VND (-17.95%)

VN30F1M **1875.00 (-0.52%)**
195,686 HD OI: 40,150 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1735.8, giảm -8.9 điểm (-0.51%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực chốt lời trở lại khi chỉ số tiếp cận vùng cản mạnh trong nhịp hồi. Dòng tiền cũng trở lại phân hóa với sự luân chuyển vai trò ở nhóm trụ lớn.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: BID (+2.0%), VCB (+5.0%) | Bán lẻ: DGW (+0.3%), FRT (+7.0%) | Tài nguyên Cơ bản: VPG (+3.3%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: PDR (-3.4%), DXS (-3.0%), DXG (-2.8%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-3.3%), HCM (-2.7%), AGR (-2.6%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-3.1%), VHC (-2.8%), MSN (-2.6%) | Dầu khí: PVD (-4.0%), PLX (-1.6%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, BID, CTG, FRT, VRE - Chiều giảm | VIC, MSN, ACB, HDB, MCH
- Khối ngoại Bán ròng gần 300 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, TCB, VPB, trong khi mua ròng VCB, FPT, VIC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến đỏ khi vừa tiếp cận vùng cản 1750–1770 điểm, hàm ý lực cung bắt đầu chi phối mạnh hơn. Đây là diễn biến phù hợp về mặt kỹ thuật khi giá kiểm định vùng kháng cự quan trọng. Với kịch bản cơ sở, chỉ số có thể xuất hiện điều chỉnh nhẹ hoặc rung lắc tích lũy thêm quanh khu vực 1710 - 1740 điểm, nhằm hấp thụ lượng cung ngắn hạn và củng cố lại đà hồi phục. Ngưỡng hỗ trợ cần chú ý được nâng lên quanh mốc 1690 điểm. Nếu bị xuyên thủng, cấu trúc nhịp hồi sẽ vi phạm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với nến giảm Marobozu, tiếp tục lùi về khu vực quanh MA100 và 200 ngày, ứng với vùng 265 – 275 điểm. Giao dịch khả năng còn giằng co kiểm định thêm cung cầu quanh đây.
- Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại, đồng thời hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh khi VN-Index đang tiến sát vùng kháng cự. Hoạt động giải ngân mới chỉ nên thực hiện với tỷ trọng thăm dò tại các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật, ưu tiên các cổ phiếu đã xác nhận điểm cân bằng và thu hút dòng tiền trở lại. Việc chờ đợi điểm mua có tỷ lệ rủi ro/lợi nhuận thuận lợi sẽ phù hợp hơn so với gia tăng vị thế ở vùng giá cao.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi BMP (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,735.8 ▼	-0.5%	2.9%	-7.0%	19,091.4 ▼	-6.2%	36.7%	10.8%	825.8 ▼	-11.4%	39.5%	33.9%				
HNX-Index	271.3 ▼	-1.4%	-0.6%	-13.4%	1,119.5 ▲	23.2%	48.6%	39.1%	74.5 ▲	21.8%	56.3%	93.5%				
UPCOM-Index	126.6 ▬	0.1%	0.6%	-2.3%	338.9 ▼	-18.0%	-23.8%	-50.4%	36.0 ▲	43.1%	-10.3%	-15.9%				
VN30	1,872.1 ▼	-0.8%	2.3%	-7.0%	10,594.0 ▼	-5.4%	39.1%	-4.4%	312.6 ▼	-11.2%	31.8%	-9.7%				
VNMID	1,873.4 ▼	-0.5%	1.5%	-12.4%	7,098.1 ▲	2.9%	36.7%	51.5%	378.8 ▼	-5.8%	35.6%	83.5%				
VNSML	1,232.5 ▼	-0.6%	1.1%	-8.4%	597.8 ▼	-60.2%	20.8%	2.7%	49.6 ▼	-40.3%	19.1%	12.8%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	612.4 ▬	0.6%	2.63%	-6.8%	5,876.9 ▬	0.5%	22.7%	5.2%	255.5 ▼	-12.8%	9.1%	3.4%				
Bất động sản	958.4 ▼	-1.7%	3.4%	-4.1%	3,576.4 ▲	3.3%	-4.8%	12.2%	120.8 ▲	1.4%	2.0%	15.6%				
Dịch vụ tài chính	286.5 ▼	-0.6%	2.4%	-9.0%	2,360.8 ▼	-29.8%	-4.8%	-15.2%	129.0 ▼	-31.2%	-6.3%	-9.5%				
Công nghiệp	224.8 ▬	0.8%	1.6%	-8.5%	1,413.3 ▼	-29.8%	26.2%	40.8%	61.1 ▼	-21.2%	30.0%	65.7%				
Tài nguyên cơ bản	479.2 ▼	-0.5%	5.9%	-3.9%	614.7 ▼	-23.3%	-13.3%	-10.1%	32.6 ▼	-23.7%	-14.9%	-11.6%				
Xây dựng - Vật Liệu	152.2 ▬	0.3%	2.2%	-3.0%	407.5 ▼	-12.7%	-14.8%	-31.4%	22.6 ▼	-23.7%	-30.8%	-32.3%				
Thực phẩm	487.6 ▼	-1.1%	0.3%	2.0%	1,018.3 ▼	-18.9%	-9.1%	-13.6%	22.2 ▼	-19.3%	-9.8%	-14.0%				
Bán Lẻ	1,341.0 ▬	0.7%	-3.0%	-5.6%	615.0 ▼	-29.3%	-10.2%	4.4%	8.8 ▼	-37.7%	-21.5%	-2.2%				
Công nghệ	364.9 ▬	0.2%	5.9%	-4.7%	563.2 ▼	-21.8%	3.8%	-13.9%	8.9 ▼	-21.0%	-17.1%	-22.4%				
Hóa chất	150.0 ▼	-0.2%	4.1%	-11.1%	275.6 ▼	-5.2%	9.2%	-9.7%	11.4 ▼	-1.1%	14.9%	-0.7%				
Tiện ích	686.2 ▬	0.2%	1.3%	-6.6%	408.7 ▲	43.9%	38.1%	8.2%	22.0 ▲	48.4%	35.8%	18.6%				
Dầu khí	100.0 ▼	-1.7%	2.0%	-1.0%	747.5 ▲	174.4%	70.41%	35.4%	33.3 ▲	208.9%	72.3%	60.2%				
Dược phẩm	385.3 ▼	-0.8%	-0.6%	-4.3%	71.6 ▲	133.6%	32.0%	58.8%	1.8 ▲	55.8%	-18.5%	-3.6%				
Bảo hiểm	95.8 ▼	-1.3%	3.2%	-5.2%	46.3 ▲	18.1%	66.8%	57.5%	0.8 ▼	-13.4%	26.7%	10.7%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,735.8 ▼	-0.51%	-2.7%	14.4x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,624 ▲	1.60%	28.9%	16.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,236 ▬	0.80%	-27.9%	14.8x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,752 ▬	0.45%	3.6%	15.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,236 ▼	-1.10%	3.0%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,832 ▬	0.72%	-3.4%	19.0x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,884 ▬	0.10%	1.0%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	64,362 ▲	4.03%	27.9%	22.5x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,438 ▲	1.66%	8.6%	27.4x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,208 ▲	1.19%	8.6%	25.1x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,936 ▬	0.36%	10.1%	16.1x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,402 ▬	0.90%	10.5%	18.2x	2.6x
DXV		100.2 ▼	-0.67%	1.9%		
USDVND		26,295 ▬	0.053%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

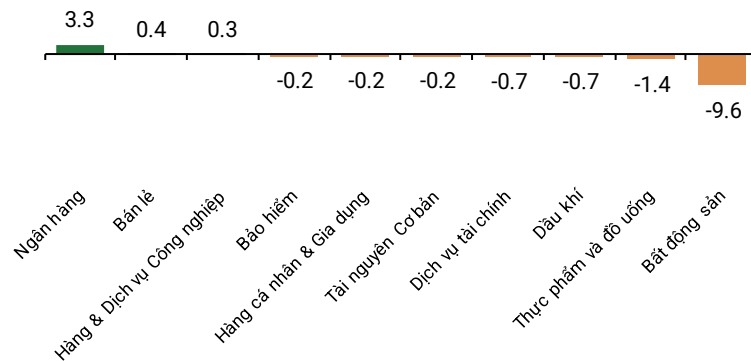
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.8%	23.1%	47.5%	23.8%
Dầu WTI	▬	0.9%	21.4%	46.9%	21.8%
Khí gas	▬	0.3%	-15.6%	-25.0%	-11.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-2.8%	20.8%	29.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-1.9%	-0.3%	-6.6%
PVC (*)	▼	-0.4%	3.3%	-1.1%	-12.4%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-1.8%	-1.8%	-14.5%
Cao su thiên nhiên	▲	3.7%	4.0%	24.7%	36.0%
Bông Cotton	▲	1.1%	11.2%	24.9%	22.4%
Đường	▲	1.2%	1.8%	-2.7%	-10.7%
World Container Index	▼	-2.7%	2.1%	92.3%	70.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.7%	36.7%	96.4%	181.2%
Vàng	▼	-1.13%	1.2%	-6.1%	23.3%
Bạc	▼	-1.72%	-1.1%	-19.1%	57.9%

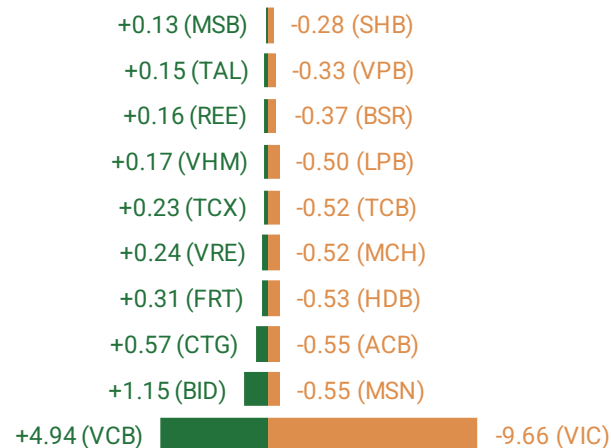
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

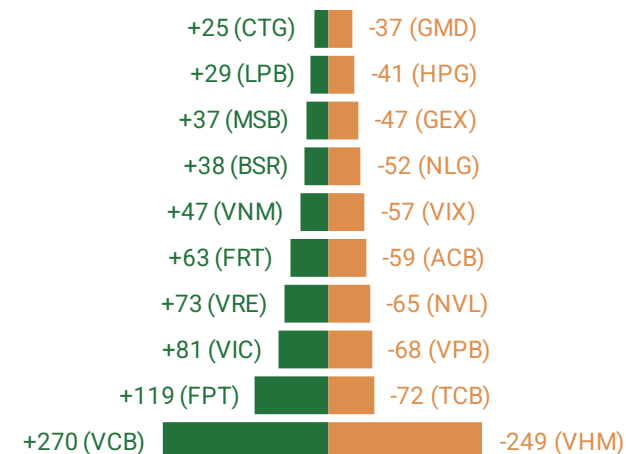
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



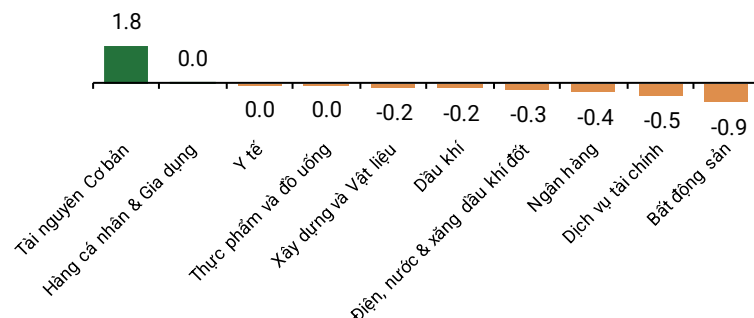
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



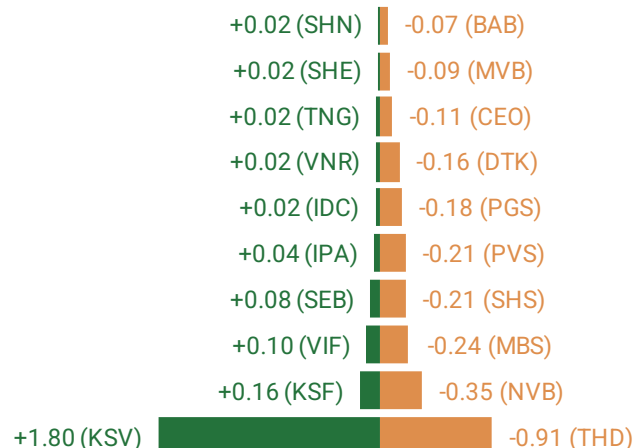
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



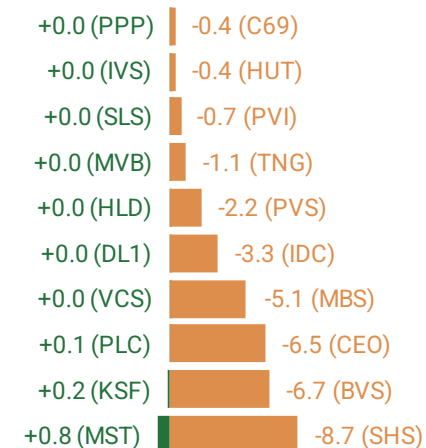
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



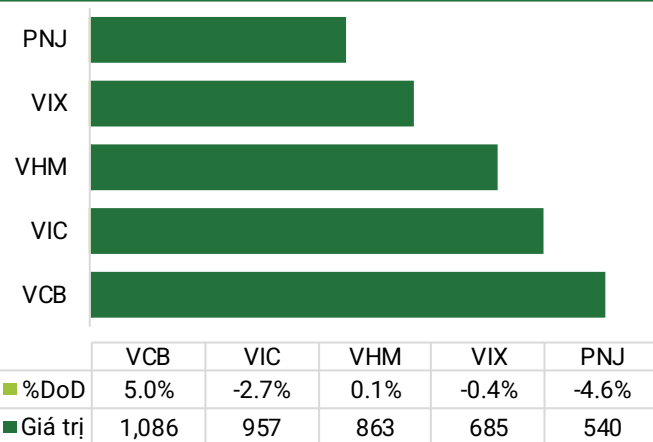
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



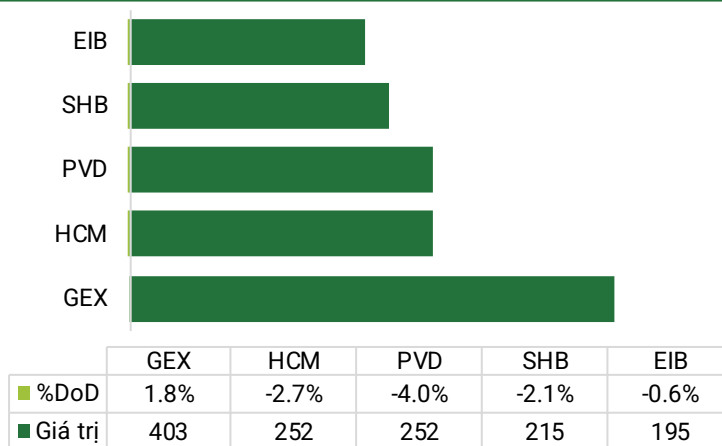
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

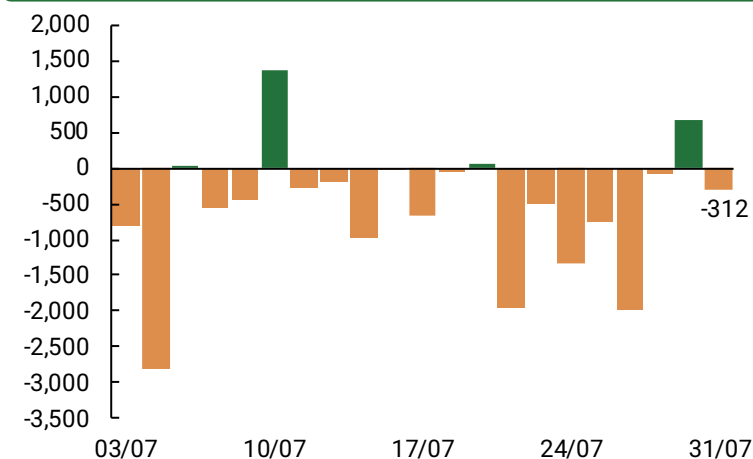


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

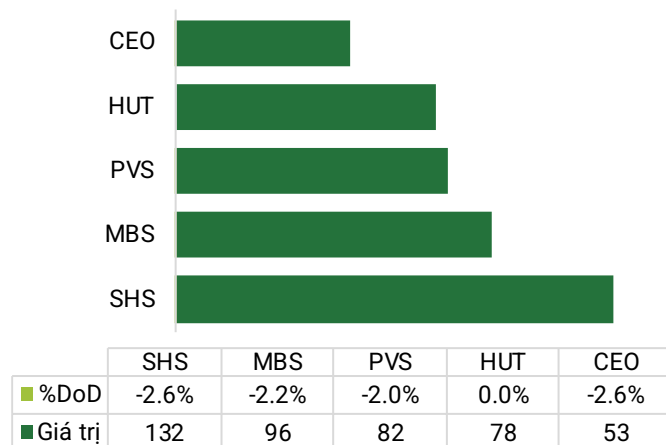


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

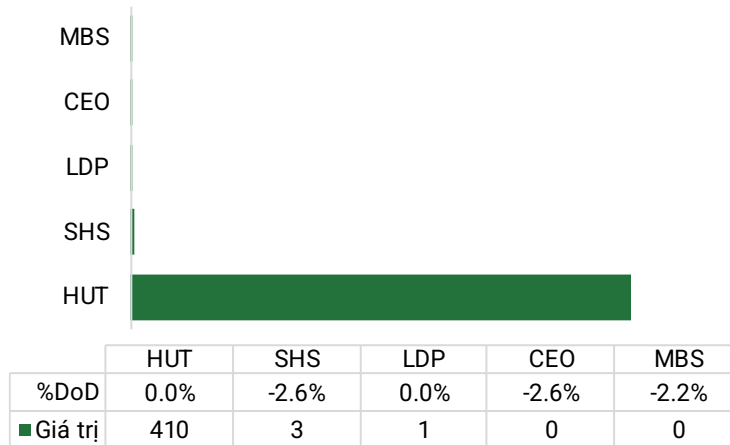
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



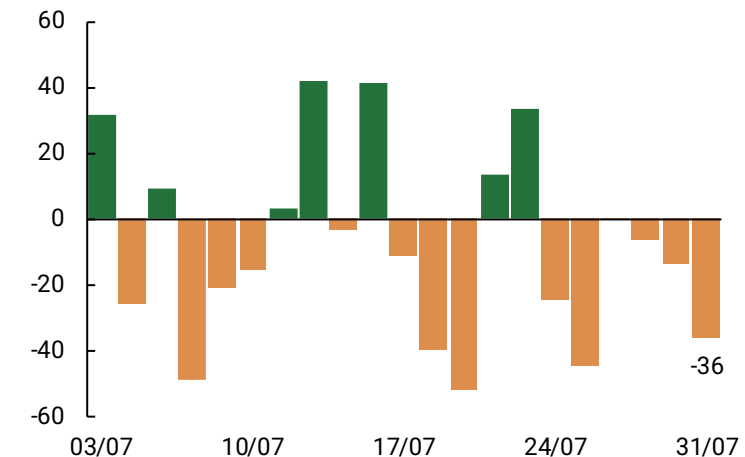
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol ngang mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1700.
- ✓ Kháng cự: 1760 | 1800.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: VN-Index vượt trên ngưỡng 1690 điểm đã xác nhận cho động lực phục hồi theo kịch bản trước đó. Mục tiêu hướng tới khu vực 1750 – 1770 điểm. Hiện trạng thái đã tiếp cận vùng kháng cự này, do đó, phản ứng giằng co kiểm định cung cầu khả năng sẽ chi phối diễn biến các phiên tới. Lực cầu cần tiếp tục được duy trì, nếu xuất hiện sự suy yếu tại cản, áp lực điều chỉnh hoàn toàn có thể trở lại chi phối. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc tâm lý 1700 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1910 | 1960.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Việc VN30 vượt trên ngưỡng 1845 đã xác nhận cho nhịp hồi phục, với mục tiêu hướng đến kiểm định vùng cản 1900 - 1920. Thanh khoản cải thiện trở lại góp phần củng cố cho đà đi lên. Tuy nhiên, cần chú ý phản ứng tại kháng cự, nếu lực cầu không tiếp tục duy trì, rủi ro đảo chiều tại cản vẫn hiện hữu. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1850 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	BMP	WATCH	Current price	153.30	P/E (x)	10.1	
			Watch zone	148 - 150	P/B (x)	3.9	
Exchange			HOSE	Target price	164	EPS	15218.3
				Cut loss price	141	ROE	41.5%
Sector	Building Materials & Fixtures				Stock Rating	A	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng đang dần thoát khỏi pha điều chỉnh và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt về khu vực 148 – 150, nếu phản ứng kiểm định tốt có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	BMP	Theo dõi	03/08/2026	153.3	148 - 150	-	164	10.1%	141	-5.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	141	137 - 138	2.5%	152	10.5%	131	-4.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1875, giảm 9.8 điểm (-0.5%). Áp lực điều chỉnh trở lại chi phối khi nỗ lực vượt lên mốc 1900 điểm bất thành.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal, cùng RSI hạ nhiệt, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Dù vậy, cấu trúc nhịp hồi chưa vi phạm, khả năng đây là tín hiệu điều chỉnh kỹ thuật bình thường. Theo đó, vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá vận động dưới ngưỡng 1870. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1885.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1783.1, giảm 23.3 điểm (-1.3%). Độ lệch basis 3.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 10 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1770 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

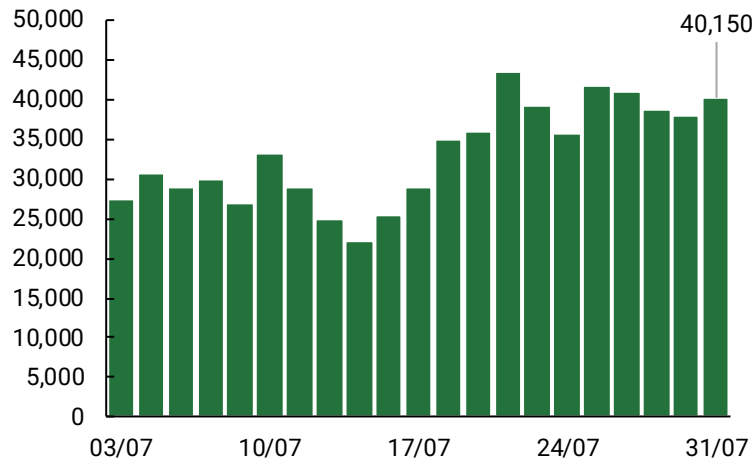
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1885	1900	1875	15 : 10
Short	< 1870	1856	1878	14 : 8

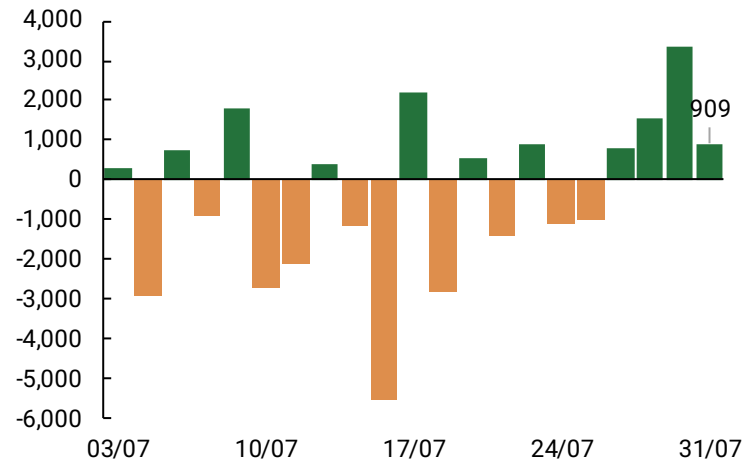
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,875.5	-4.4	25	117	1,890.0	-14.5	18/03/2027	230
4111GC000	1,868.5	-18.2	40	819	1,882.9	-14.4	17/12/2026	139
4111G9000	1,872.0	-13.0	398	1,856	1,875.8	-3.8	17/09/2026	48
4111G8000	1,875.0	-9.8	195,686	40,150	1,873.6	1.4	20/08/2026	20
4112G8000	1,783.1	-23.3	10	56	1,788.4	-5.3	20/08/2026	20

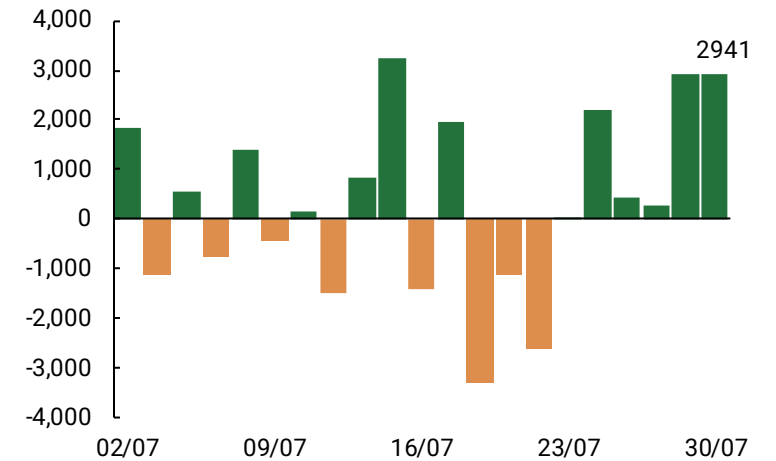
Khối lượng mở (Open interest)



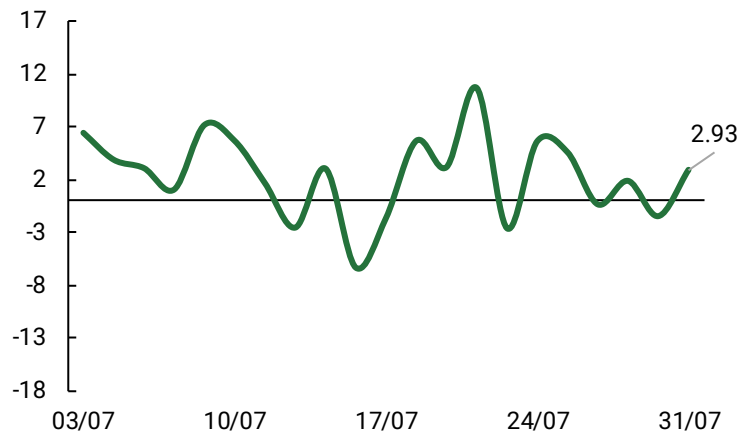
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



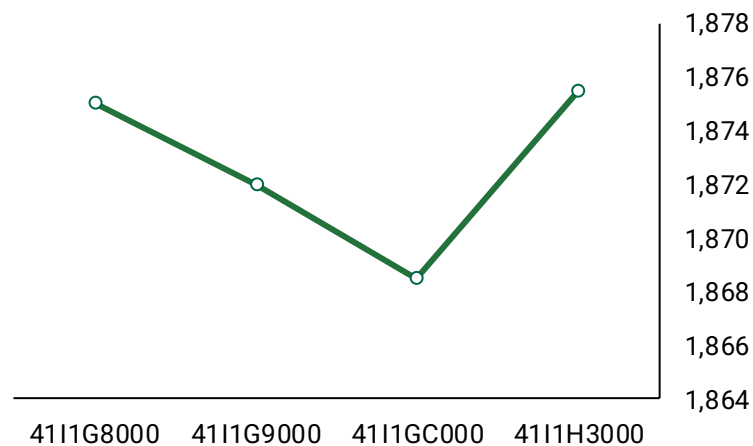
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



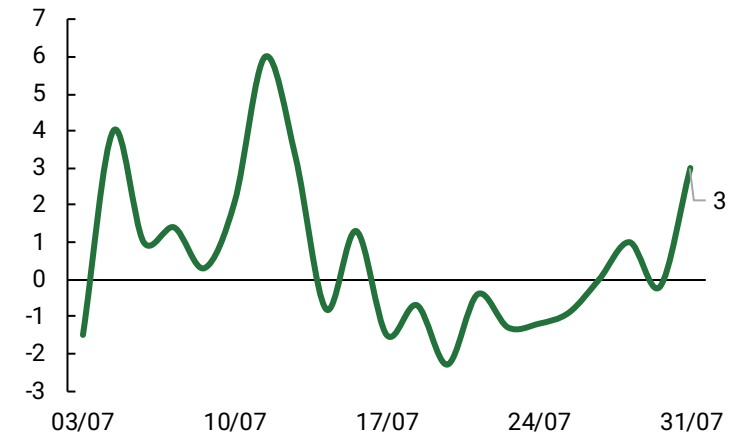
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC hợp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED hợp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Hải Phòng thu hút 3.2 tỷ USD đầu tư, có dự án mạch chip bán dẫn 1 tỷ USD: Chiều 30/7, UBND TP. Hải Phòng trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng vốn cho 13 dự án, đồng thời ký 2 biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp. Tổng vốn của các dự án và biên bản ghi nhớ đạt khoảng 3.2 tỷ USD. Trong đó, LG Innotek triển khai dự án nhà máy sản xuất mạch chip bán dẫn trị giá 1 tỷ USD tại Khu thương mại tự do Hải Phòng. Trong 7 tháng đầu năm, Hải Phòng thu hút khoảng 3.26 tỷ USD vốn FDI, tăng 71.8% so với cùng kỳ năm 2025.

Việt Nam hoàn thiện pháp quy cho chương trình điện hạt nhân quốc gia: Ngày 30/7, Hội nghị Pháp quy hạt nhân toàn quốc lần thứ VII được tổ chức tại Quảng Ninh trong bối cảnh Việt Nam đang chuẩn bị triển khai chương trình điện hạt nhân, đầu tư xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mới và đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình. Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết hệ thống pháp luật về năng lượng nguyên tử đang tiếp tục được hoàn thiện để triển khai Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 và Chiến lược phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHM - Lãi 6 tháng kỷ lục hơn 52,000 tỷ đồng: Vinhomes ghi nhận tổng doanh thu thuần hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 đạt 116,565 tỷ đồng. Tổng doanh thu thuần hợp nhất quy đổi đạt 134,205 tỷ đồng, tăng 203% YoY. LNST hợp nhất đạt 52,092 tỷ đồng, tăng gần 380% YoY và hoàn thành 86.8% kế hoạch năm, nhờ hoạt động bàn giao tại các dự án như Vinhomes Ocean Park 2, 3 và Vinhomes Green Paradise.

VIC - Lãi sau thuế hơn 20,000 tỷ đồng trong 6 tháng: Vingroup ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất nửa đầu năm 2026 đạt 222,300 tỷ đồng, tăng 72.5% YoY. LNST hợp nhất đạt 20,375 tỷ đồng, gấp 4.5 lần cùng kỳ và hoàn thành 58% kế hoạch năm. Kết quả tăng trưởng được hỗ trợ bởi các lĩnh vực sản xuất công nghiệp và kinh doanh bất động sản, trong đó VinFast bàn giao hơn 115,916 ô tô điện tại Việt Nam trong nửa đầu năm.

BID - Lợi nhuận trước thuế 6 tháng tăng 17.9%: BIDV ghi nhận LNTT 6 tháng đầu năm 2026 đạt 18,905 tỷ đồng, tăng 17.9% YoY. Tính đến cuối tháng 6, tổng tài sản của ngân hàng đạt 3.44 triệu tỷ đồng, tăng 3.3% so với đầu năm; cho vay khách hàng đạt hơn 2.5 triệu tỷ đồng, tăng 5.4%. Tuy nhiên, nợ xấu tăng hơn 30% lên 45,719 tỷ đồng, đưa tỷ lệ nợ xấu cuối quý II lên 2.89%.

SHB lãi trước thuế gần 9,000 tỷ đồng trong 6 tháng: Kết thúc 6 tháng đầu năm 2026, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 9,092 tỷ đồng, hoàn thành 51% kế hoạch năm. Cùng với tăng trưởng về quy mô, ngân hàng tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát chất lượng tài sản. Vốn điều lệ tăng lên mức 53,442 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN tại ngày 30/06/2026 được kiểm soát ở mức 1.76%.

PNJ - Báo lỗ 283 tỷ đồng trong quý II: PNJ ghi nhận doanh thu thuần quý II/2026 đạt 8,484 tỷ đồng, tăng gần 12% YoY, nhưng lỗ sau thuế 283 tỷ đồng so với mức lãi 437 tỷ đồng cùng kỳ. Nguyên nhân chính đến từ khoản dự phòng tổn thất 865.5 tỷ đồng liên quan đến sự kiện mua lại kim cương khi nhu cầu khách hàng bán lại tăng mạnh.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	35,700	73,400	105.6%	Mua
CTG	30,800	40,700	32.1%	Mua
CTD	61,000	82,900	35.9%	Mua
DBD	49,500	68,000	37.4%	Mua
DDV	18,169	35,900	97.6%	Mua
DGW	36,600	47,500	29.8%	Mua
DPG	27,700	42,300	52.7%	Mua
DPR	36,000	46,500	29.2%	Mua
DRI	12,916	17,200	33.2%	Mua
EVF	12,200	14,400	18.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	124,400	151,000	21.4%	Mua
GMD	77,000	92,700	20.4%	Mua
HAH	45,250	58,300	28.8%	Mua
HDG	16,150	30,900	91.3%	Mua
HHV	9,960	11,700	17.5%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,700	30,700	41.5%	Mua
IMP	35,100	54,400	55.0%	Mua
KDH	17,450	38,800	122.3%	Mua
MCH	141,000	177,200	25.7%	Mua
MWG	69,900	115,600	65.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	22,500	33,000	46.7%	Mua
NLG	22,200	39,400	77.5%	Mua
NT2	21,000	27,700	31.9%	Mua
PHR	56,800	72,800	28.2%	Mua
PNJ	31,000	75,500	143.5%	Mua
PVS	34,100	39,900	17.0%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,300	18,900	3.3%	Nằm giữ
POW	13,600	15,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
SAB	43,550	54,900	26.1%	Mua
SSI	23,550	32,100	36.3%	Mua
TLG	48,100	50,000	4.0%	Nằm giữ
TCB	28,950	41,700	44.0%	Mua
TCM	16,600	35,300	112.7%	Mua
TRC	73,300	91,800	25.2%	Mua
VCB	59,300	79,700	34.4%	Mua
VPB	24,800	36,500	47.2%	Mua
VCG	15,500	23,300	50.3%	Mua
VHC	52,600	58,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	60,900	66,650	9.4%	Nằm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801